

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO LĨNH VỰC
NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (*)	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	55.844.502	102.387.920,92	
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	55.844.502	47.794.392,72	85,6%
I	Chi đầu tư phát triển	17.032.544	14.792.654,29	86,8%
1	Chi đầu tư cho các dự án	16.536.734	14.156.636,28	85,6%
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>			
-	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>1.815.395</i>	<i>1.177.048,37</i>	<i>64,8%</i>
-	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>363.347</i>	<i>87.106,78</i>	<i>24,0%</i>
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	18.000	23.000,00	
3	Chi đầu tư phát triển khác (Ủy thác vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội, các Quỹ tài chính ngoài ngân sách và hỗ trợ lãi suất)	477.810	613.018,01	128,3%
II	Chi thường xuyên	28.820.609	32.763.632,92	113,7%
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>9.980.388</i>	<i>10.373.668,56</i>	<i>103,9%</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>104.837</i>	<i>87.349,84</i>	<i>83,3%</i>
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	126.400	134.506,02	106,4%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.270	3.270,00	100,0%
V	Dự phòng ngân sách	844.044		
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	9.017.635		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	0	0,00	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	0	53.830.545,51	
D	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	762.982,68	

Ghi chú: (*) Biểu số liệu không bao gồm chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách địa phương. Quyết toán chi các chương trình mục tiêu đã được tổng hợp vào chi cân đối ngân sách địa phương